

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;*

*Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 04 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung*

*ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Tỉnh ủy Bình Thuận về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định 4326/QĐ-BNN-TCTL ngày 2 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Đông Nam Bộ giai đoạn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 thích ứng với biến đổi khí hậu nước biển dâng.*

*Căn cứ Quyết định 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi;*

*Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao nhiệm vụ cho sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, xây dựng các đề xuất phục vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021- 2020, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 104/TTr-SNN ngày 13 tháng 7 năm 2020 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1623/STC-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2880/SKHĐT-KH ngày 25 tháng 6 năm 2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ lập Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung như sau:

### **1. Tên Phương án:**

Phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **2. Phạm vi Phương án:**

- Phạm vi của Phương án: Trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

- Thời kỳ Phương án: 2021 – 2030; tầm nhìn dài hạn đến năm 2050.

### **3. Quan điểm lập Phương án:**

- Việc lập Phương án Phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030 phải phù hợp với các nội dung định hướng chiến lược phát triển nông nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh, các quy hoạch ngành, lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi của quốc gia và các quy hoạch đã được phê duyệt liên quan. Đồng thời đảm bảo phù hợp khả năng huy động các nguồn lực; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành trên địa bàn.

- Đảm bảo phù hợp với các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, định hướng ưu tiên phát triển của Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thời kỳ 2021-2030; bảo đảm phù hợp với các quan điểm, mục tiêu của nhiệm vụ lập Quy hoạch phát triển tỉnh thời kỳ 2021-2030.

- Đánh giá đầy đủ các tác động từ điều kiện và bối cảnh bên ngoài đến phát triển của ngành; bảo đảm tính khả thi trong triển khai, đáp ứng các nhu cầu trong giai đoạn 2021 - 2025; 2026 - 2030 và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo, phù hợp với tầm nhìn đến năm 2050. Bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Đảm bảo sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định đối với các Quy hoạch phát triển ngành đã được phê duyệt.

### **4. Mục tiêu lập phương án:**

- Phương án Phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tích hợp vào Quy hoạch chung của tỉnh; là căn cứ khoa học và công cụ pháp lý quan trọng để sử dụng trong xây dựng cơ chế chính sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp với trụ cột nông nghiệp công nghệ cao, phục vụ phòng chống thiên tai; danh mục dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên;

- Phương án phát triển đưa ra các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng

cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 – 2030.

### **5. Nguyên tắc lập phương án:**

- Đảm bảo tuân theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa nội dung phương án phát triển hạ tầng với nội dung phương án các ngành, lĩnh vực có liên quan cùng được tích hợp vào Quy hoạch phát triển tỉnh.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch; đảm bảo sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng... hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, tỉnh, các đơn vị trong tỉnh và lợi ích của người dân.

### **6. Nội dung lập phương án:**

6.1. Đánh giá các yếu tố, nguồn lực, thực trạng phát triển phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) theo thời gian, không gian và có đối sánh; mặt được, mặt chưa được; nguyên nhân

- Phân tích, đánh giá các yếu tố, điều kiện tự nhiên (thuận lợi, khó khăn) đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi tỉnh, kết nối với mạng lưới hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi vùng, quốc gia.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi tỉnh (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông... và hạ tầng thủy lợi) về số lượng, chất lượng, công nghệ... và tính đồng bộ giữa các loại hình hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi.

- Phân tích, đánh giá thực trạng phân bố và sử dụng không gian của hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi tỉnh.

- Phân tích, đánh giá thực trạng huy động và phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi.

- Tổng hợp phân tích, đánh giá những mặt được, hạn chế tồn tại trong phát triển hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi tỉnh.

6.2. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 – 2030

- Xác định quan điểm phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi trong thời kỳ phương án.

- Xây dựng các kịch bản phát triển và lựa chọn phương án phát triển của tỉnh đối với phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi.

- Luận chứng xây dựng mục tiêu phát triển thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Luận chứng dự báo, xác định hướng phát triển

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết của tỉnh trong thời kỳ phương án.

- Xây dựng phương án tổ chức không gian; phương án tổ chức liên kết không gian, cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên huyện, liên tỉnh

- Phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu nhất là biến đổi khí hậu gây xâm thực các bãi biển trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện

- Đề xuất các giải pháp, nguồn lực thực hiện phương án.

## **7. Thành phần, chi phí và tiến độ lập phương án:**

1. Thành phần hồ sơ:

a) Phần văn bản:

- Báo cáo tổng hợp của nội dung đề xuất

- Báo cáo tóm tắt của nội dung đề xuất (chắt lọc các nội dung chính của Phương án để tích hợp vào Quy hoạch phát triển tỉnh).

b) Phần bản vẽ:

- Bản đồ hiện trạng hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi tỉnh Bình Thuận

- Bản đồ Phương án phát triển hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (phương án chọn).

- Bản đồ định hướng phòng, chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

c) Cơ sở dữ liệu Phương án (đĩa CD).

2. Chi phí lập Quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tiến độ lập Phương án: Chậm nhất đến tháng 6 năm 2021.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt, tổ chức lập Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, kè biển, kè sông, xâm thực bờ biển . . . và hạ tầng thủy lợi) tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm phù hợp quy định của Luật Quy hoạch và các quy định hiện hành. Trong quá trình lập phương án, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, ĐTQH. Tr.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban  
Nhân dân tỉnh  
Bình Thuận  
Ngày ký:  
30.07.2020  
10:20:44 +07:00

**Lê Tuấn Phong**